

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Tăng vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Việt Á**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Việt Á**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH/13;
- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng 2017 ngày 20 tháng 11 năm 2017;
- Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành luật;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Ngân hàng TMCP Việt Á (VietABank).

Hội đồng Quản trị báo cáo Đại hội đồng Cổ đông (Đại hội) về việc triển khai thực hiện phương án tăng vốn điều lệ năm 2017 và kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2018 như sau:

### **I. Kết quả triển khai thực hiện tăng vốn điều lệ năm 2017**

Đại hội đồng Cổ đông đã phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ lên 4.200 tỷ đồng trong năm 2017 tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 86/NQ-ĐHĐCĐ/17 ngày 28/04/2017. Tuy nhiên, căn cứ vào tình hình thực tế của nền kinh tế, Hội đồng Quản trị chưa thực hiện kịp việc tăng vốn lên 4.200 tỷ đồng trong năm 2017 nên vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2017 của VietABank vẫn là 3.499,9 tỷ đồng.

### **II. Đề xuất Phương án tăng vốn điều lệ năm 2018**

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt việc tăng vốn điều lệ lên 4.200 tỷ đồng trong năm 2018. Phương án tăng vốn năm 2018 như sau:

#### **1. Mục đích tăng vốn**

- Tăng vốn theo lộ trình như đã đề cập trong Phương án Cơ cấu lại trên cơ sở thực tế tình hình thị trường tài chính ngân hàng;
- Nâng quy mô và chất lượng tài sản sinh lời, tăng cường khả năng đầu tư tài sản và đầu tư kinh doanh, nâng cấp và hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin để phục vụ cho chiến lược mở rộng hoạt động Ngân hàng và cung ứng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng mới;
- Tạo cơ sở để mở rộng hệ thống mạng lưới các Chi nhánh, Phòng Giao dịch nhằm gia tăng lượng khách hàng và khả năng phục vụ khách hàng;
- Tăng cường năng lực cạnh tranh để phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập và mở cửa lĩnh vực ngân hàng – tài chính, nâng cao khả năng chống đỡ với các

rủi ro trong hoạt động và đáp ứng ngày càng tốt hơn các chỉ tiêu đảm bảo an toàn trong hoạt động.

## 2. Phương án tăng vốn

### 2.1. Phương án 1: Kết hợp phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu riêng lẻ:

#### 2.1.1. *Phát hành cổ phiếu trả cổ tức tăng vốn điều lệ từ 3.499,9 tỷ đồng lên 3.849,99 tỷ đồng*

a. Vốn điều lệ trước khi phát hành:	3.499.990.470.000 đồng <i>(Ba nghìn bốn trăm chín mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn đồng)</i>
b. Số lượng cổ phần trước khi phát hành:	349.999.047 cổ phần <i>(Ba trăm bốn mươi chín triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, không trăm bốn mươi bảy cổ phần)</i>
c. Loại chứng khoán phát hành:	Cổ phần phổ thông
d. Tỷ lệ chia cổ tức bằng cổ phiếu:	10% trên mệnh giá (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 10 cổ phiếu)
e. Nguồn thực hiện:	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
f. Số lượng cổ phần phát hành thêm:	34.999.904 cổ phần <i>(Ba mươi bốn triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm lẻ bốn cổ phần)</i>
g. Mệnh giá cổ phần:	10.000 đồng/cổ phần
h. Giá trị cổ phần phát hành thêm theo mệnh giá:	349.999.040.000 đồng <i>(Ba trăm bốn mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng)</i>
i. Quy mô vốn điều lệ sau khi phát hành:	3.849.989.510.000 đồng <i>(Ba nghìn tám trăm bốn mươi chín tỷ, chín trăm tám mươi chín triệu, năm trăm mười nghìn đồng)</i>
j. Số lượng cổ phần lưu hành sau khi phát hành:	384.998.951 cổ phần <i>(Ba trăm tám mươi bốn triệu, chín trăm chín mươi tám nghìn, chín trăm năm mươi một cổ phần)</i>
k. Thời gian phát hành dự kiến:	Quý 3 và Quý 4/2018. Thời gian cụ thể sẽ do HĐQT lựa chọn sau khi được NHNN và UBCKNN chấp thuận phương án phát hành.
l. Phương án làm tròn, xử lý cổ phiếu lẻ:	Số cổ phần nhận được sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.
Quyền nhận cổ phiếu để trả cổ tức không được phép chuyển nhượng. Cổ phiếu để trả cổ	

tức không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành này. Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền.

### 2.1.2. Phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn từ 3.849,99 tỷ đồng lên 4.200 tỷ đồng

a. Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Việt Á
b. Vốn điều lệ trước khi chào bán:	3.849.989.510.000 đồng <i>(Ba nghìn tám trăm bốn mươi chín tỷ, chín trăm tám mươi chín triệu, năm trăm mười nghìn đồng)</i>
c. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	384.998.951 cổ phiếu <i>(Ba trăm tám mươi bốn triệu, chín trăm chín mươi tám nghìn, chín trăm năm mươi một cổ phiếu)</i>
d. Loại cổ phiếu chào bán:	Cổ phiếu phổ thông
e. Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng
f. Giá chào bán dự kiến:	Không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu
g. Số lượng cổ phiếu chào bán:	35.001.049 cổ phiếu <i>(Ba mươi lăm triệu, không trăm lẻ một nghìn, không trăm bốn mươi chín cổ phiếu)</i>
h. Giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:	350.010.490.000 đồng <i>(Ba trăm năm mươi tỷ, không trăm mười triệu, bốn trăm chín mươi nghìn đồng)</i>
i. Số lượng cổ phiếu sau khi phát hành:	420.000.000 cổ phiếu <i>(Bốn trăm hai mươi triệu cổ phiếu)</i>
j. Vốn điều lệ sau khi phát hành:	4.200.000.000.000 đồng <i>(Bốn nghìn hai trăm tỷ đồng)</i>
k. Thời gian hạn chế chuyển nhượng:	1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán
l. Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến:	350.010.490.000 đồng <i>(Ba trăm năm mươi tỷ, không trăm mười triệu, bốn trăm chín mươi nghìn đồng)</i>
m. Tỷ lệ số cổ phiếu đăng ký chào bán thêm trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành:	9,1%
n. Đối tượng chào bán cổ phiếu riêng lẻ:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là nhà đầu tư trong và ngoài nước bao gồm cả cổ đông lớn (nếu có nhu cầu);</li> <li>- Có tiềm lực tài chính để mua cổ phần phát hành riêng lẻ của VietABank;</li> <li>- Có kinh nghiệm và năng lực quản trị trong lĩnh vực ngân hàng;</li> <li>- Các đối tượng khác mà HĐQT đánh giá là phù hợp với điều kiện chào bán.</li> </ul>

**2.2. Phương án 2: Phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn từ 3.499,9 tỷ đồng lên 4.200 tỷ đồng**

a. Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Việt Á
b. Vốn điều lệ trước khi chào bán:	3.499.990.470.000 đồng <i>(Ba nghìn bốn trăm chín mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn đồng)</i>
c. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	349.999.047 cổ phần <i>(Ba trăm bốn mươi chín triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, không trăm bốn mươi bảy cổ phần)</i>
d. Loại cổ phiếu chào bán:	Cổ phiếu phổ thông
e. Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng
f. Giá chào bán dự kiến:	Không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu
g. Số lượng cổ phiếu chào bán:	70.000.953 cổ phiếu <i>(Bảy mươi triệu, chín trăm năm mươi ba cổ phiếu)</i>
h. Giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:	700.009.530.000 đồng <i>(Bảy trăm tỷ, không trăm lẻ chín triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng)</i>
i. Số lượng cổ phiếu sau khi phát hành:	420.000.000 cổ phiếu <i>(Bốn trăm hai mươi triệu cổ phiếu)</i>
j. Vốn điều lệ sau khi phát hành:	4.200.000.000.000 đồng <i>(Bốn nghìn hai trăm tỷ đồng)</i>
k. Thời gian hạn chế chuyển nhượng:	1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán
l. Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến:	700.009.530.000 đồng <i>(Bảy trăm tỷ, không trăm lẻ chín triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng)</i>
m. Tỷ lệ số cổ phiếu đăng ký chào bán thêm trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành:	20%
n. Đối tượng chào bán cổ phiếu riêng lẻ:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là nhà đầu tư trong và ngoài nước bao gồm cả cổ đông lớn (nếu có nhu cầu);</li> <li>- Có tiềm lực tài chính để mua cổ phần phát hành riêng lẻ của VietABank;</li> <li>- Có kinh nghiệm và năng lực quản trị trong lĩnh vực ngân hàng;</li> <li>- Các đối tượng khác mà HĐQT đánh giá là phù hợp với điều kiện chào bán.</li> </ul>

### 2.3. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành

Số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành: 700 tỷ đồng.

#### Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành

	<b>Hạng mục đầu tư</b>	<b>Giá trị (tỷ đồng)</b>
1	Mở rộng thị phần thông qua việc mở rộng mạng lưới hoạt động: phát triển thêm 05 chi nhánh; chuyển đổi quy hoạch một số điểm kinh doanh có vị trí chưa phù hợp.	35
2	Bổ sung nguồn vốn mua sắm, sửa chữa tài sản cố định (nhà đất, xe ô tô, trang thiết bị CNTT, máy ATM...), sửa chữa nâng cấp văn phòng, trang thiết bị làm việc và hình ảnh một số đơn vị kinh doanh chưa đạt tiêu chuẩn.	55
3	Bổ sung nguồn vốn, tăng cường năng lực tài chính cho hoạt động khác.	610
	<b>Tổng cộng</b>	<b>700</b>

#### 2.1.3. Thời gian thực hiện

Dự kiến thực hiện: Quý 3 và Quý 4 năm 2018. Thời gian thực hiện cụ thể sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định trên cơ sở Giấy phép/Chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và điều kiện thị trường phù hợp.

### III. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định các nội dung sau:

- Lựa chọn phương án tăng vốn điều lệ nêu trên dựa vào tình hình thực tế thị trường, phù hợp với các quy định của cơ quan quản lý nhà nước và pháp luật;
- Lựa chọn đối tượng chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo các tiêu chí đã được ĐHĐCĐ thông qua. Quyết định giá chào bán cổ phiếu riêng lẻ không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Quyết định thời điểm phát hành trên cơ sở Giấy phép/Chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và điều kiện thị trường phù hợp.
- Quyết định việc lập, chỉnh sửa và hoàn thiện hồ sơ phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ; ký kết các hợp đồng, các văn bản có liên quan đến việc phát hành.

- Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi Điều lệ của VietABank cho phù hợp với quy mô vốn điều lệ mới.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội thông qua phương án tăng vốn nêu trên.

Trân trọng Kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Quý Cổ đông;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VP.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phương Hữu Việt**